

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E- 16
CATALOGUE TRỤC CƠ/PISTON
WINNER R (2025-2026)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · Dùng cho HONDA WINNER (2025,2026)

Sơ đồ online:

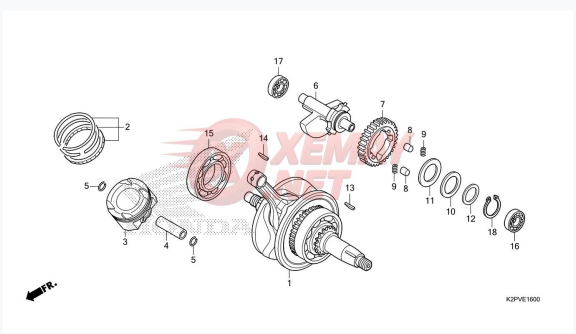
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-co-piston-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005589> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 28 chi tiết	Có giá tham khảo: 28/28	Tổng giá trị: 13,987,729đ
----------------------------------	----------------------------	------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E- 16 CATALOGUE
TRỤC CƠ/PISTON WINNER R (2025-2026)



Mã EPC	EPCDOV0005589
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	WINNER
Năm SX	2025,2026
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT)
Số phụ tùng	28 chi tiết
Tổng giá trị	13,987,729đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (28 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E- 16 CATALOGUE TRỤC CƠ/PISTON WINNER R (2025-2026)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	TRỤC KHUYỬU 13000-K45-NA1 HONDA WINNER R	13000K45NA1	1	5,825,125đ
2	Bộ xéc măng tiêu chuẩn (0.00) 13011-K56-N01 HONDA CB 150, WINNER R	13011K56N01	1	481,123đ
2	Bộ xéc măng cốt 1 (0.25) 13021-K56-N01 HONDA CB 150, WINNER R	13021K56N01	1	488,029đ
2	Bộ xéc măng cốt 2 (0.5) 13031-K56-N01 HONDA CB 150, WINNER R	13031K56N01	1	488,029đ
3	Piston tiêu chuẩn 13101-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	13101K56N00	1	632,289đ
3	PISTON CỐT 1 (0.25) 13102-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER R	13102K56N00	1	709,270đ
3	PISTON CỐT 2 (0.50) 13103-K56-N00 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER R	13103K56N00	1	709,270đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
4	Chốt piston 13111-K56-N00 HONDA CB 150, WINNER R	13111K56N00	1	271,731đ
5	Phanh cài chốt pít tông 13MM 13115-KZY-700 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, WINNER R	13115KZY700	1	14,472đ
6	Đổi trọng cân bằng 13420-K56-N00 HONDA CB 150, WINNER R	13420K56N00	1	1,769,917đ
7	Bánh răng dẫn động cân bằng A 13422-K45-NA0 HONDA CB 150, WINNER R	13422K45NA0	1	418,080đ
7	Bánh răng dẫn động cân bằng B 13423-K45-NA0 HONDA CB 150, WINNER R	13423K45NA0	1	427,840đ
7	Bánh răng dẫn động cân bằng C 13424-K45-NA0 HONDA CB 150, WINNER R	13424K45NA0	1	418,080đ
8	Cao su dầm cân bằng 13425-K64-NA1 HONDA CB, WINNER R	13425K64NA1	1	35,355đ
8	Cao su dầm cân bằng 13425-KGH-901 HONDA CB 150, WINNER R	13425KGH901	1	45,709đ
8	Cao su dầm cân bằng 13425-KWC-901 HONDA CB 150, WINNER R	13425KWC901	1	48,574đ
9	Lò xo bánh răng cân bằng 13427-KPP-860 HONDA CB 150, WINNER R	13427KPP860	1	30,705đ
10	Lò xo chặn 13538-KGH-900 HONDA CB 150, WINNER R	13538KGH900	1	38,228đ
11	Vòng đệm 28.2x45x1 90401-KPP-900 HONDA CB 150, WINNER R	90401KPP900	1	36,008đ
12	Vòng đệm 28.1x36x1.8 90402-KRM-840 HONDA CB 150, WINNER R	90402KRM840	1	44,973đ
13	THEN BÁN NGUYỆT 4MM 90741-KFB-000 HONDA CB 300, REBEL 300, WINNER R	90741KFB000	1	42,726đ
14	THEN BÁN NGUYỆT 4MM 90741-KGH-900 HONDA CB 150, MSX 125, WINNER R	90741KGH900	1	66,276đ
15	Vòng bi 35x72x15 (NACHI) (Thái) 91001-K56-N01 HONDA CB 150, WINNER R	91001K56N01	1	354,636đ
15	Vòng bi 6207 phải 91001-KPP-901 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	91001KPP901	1	285,467đ
16	Vòng bi 12x32x10 91003-K56-N01 HONDA CB 150, WINNER R	91003K56N01	1	91,101đ
16	Vòng bi 6201 (China-không phốt chấn bụi) 91003-KPP-931 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	91003KPP931	1	84,594đ
17	Vòng bi 6301 91008-K56-N01 HONDA CB150R, WINNER 150, WINNER X, WINNER R	91008K56N01	1	102,487đ
18	Phanh cài trục cân bằng ngoài 28mm 94510-28000 HONDA WINNER	9451028000	1	27,635đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WINNER](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-copiston-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005589> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E- 16 CATALOGUE TRỤC CỖ/PISTON WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005589). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-copiston-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005589>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E- 16 CATALOGUE TRỤC CỖ/PISTON WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005589)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-copiston-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005589>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E- 16 CATALOGUE TRỤC CỖ/PISTON WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005589)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-copiston-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005589>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E- 16 CATALOGUE TRỤC CỖ/PISTON WINNER R (2025-2026) (EPCDOV0005589)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.